

Bản án số: **04** /2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Phú.

Bà Lê Thị Mai Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn P, sinh năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tà ôi; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn G, sinh năm 1948 và bà Hồ Thị K, sinh năm 1949; chưa có vợ, con; tiền án: Có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản (Theo Bản án số 01/2009/HS-ST ngày 20-02-2009, Bản án số 09/2010/HS-ST ngày 24-8-2010 và Bản án số 07/2014/HS-ST ngày 25-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện A); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 13-12-2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: T5, thị trấn A, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Ông Hồ Văn G, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08-12-2017, Hồ Văn P đi ngang qua nhà anh Hồ Văn C ở cùng thôn, quan sát thấy nhà không có người, ló vào nhà bếp không có cửa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; P lén lút đột nhập vào nhà anh C, lấy 01 máy cưa hiệu STIHL 381 màu cam - trắng đã qua sử dụng, đem ra giấu sau vườn nhà anh C rồi đi bộ về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09-12-2017, P quay lại nơi cất giấu máy cưa trước đó, lấy máy cưa đem đến Cửa hàng M bán cho anh Đào Văn T với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được, P tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 10-12-2017, anh C đi mua máy cưa mới thì phát hiện chiếc máy cưa của mình tại Cửa hàng Mc nên đã trình báo Công an huyện A Lưới.

Ngày 12-12-2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện A Lưới thu giữ 01 máy cưa hiệu STIHL 381 do anh Đào Văn T giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 21/KLĐG-HĐ ngày 12-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A Lưới xác định: 01 máy cưa hiệu STIHL 381, màu cam - trắng, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất có giá trị 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 27-02-2018, Cơ quan Điều tra Công an huyện A Lưới trả lại máy cưa hiệu STIHL 381 cho anh C.

Ngày 26-3-2018, ông Hồ Văn G là bố của bị cáo trả cho anh Đào Văn T số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về kết luận giám định và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 26-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Hồ Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người có công với cách mạng, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Người bị hại là anh Hồ Văn C đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Hồ Văn G công nhận đã tự nguyện thay bị cáo trả cho anh Đào Văn T số tiền 2.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08-12-2017, bị cáo Hồ Văn P lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa hiệu STIHL 381 màu đỏ - cam của anh Hồ Văn C đem cất giấu rồi bán cho anh Đào Văn T lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Giá trị chiếc máy cưa là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “Tái phạm” theo Bản án số 09/2010/HS-ST ngày 24-8-2010 chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản lần này có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố bị cáo với tội danh và tình tiết định khung trên là có căn cứ. So sánh giữa điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là ngang nhau, không thuộc trường hợp quy định có lợi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Hồ Văn P có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù ngày 20-8-2017 về

nơi cư trú 03 tháng 12 ngày nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích. Ngược lại, với động cơ háms lợi, lối sống hưởng thụ, lười lao động và ý thức coi thường pháp luật nên khi thấy người khác sơ hở liền nảy sinh ý định, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi cất giấu chờ cơ hội đem tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, tài sản đã kịp thời thu hồi, trả lại cho người bị hại.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng là tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Hồ Văn G được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất thuộc trường hợp là người có công với cách mạng nên áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bố của bị cáo là người có công với cách mạng, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Từ nhận định và căn cứ nêu trên, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại máy cưa, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Anh Đào Văn T đã nhận lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền mua máy cưa do ông Hồ Văn G là bố của bị cáo trả thay và không có yêu cầu gì thêm; ông G tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền đã trả cho anh T nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Điều tra đã trả lại 01 máy cưa hiệu STIHL 381 cho chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi mua máy cưa của anh Đào Văn T diễn ra vào ban ngày, anh T đã hỏi nguồn gốc. Xét việc mua bán là ngay tình nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[10] Về quyền kháng cáo: Anh Đào Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Hồ Văn P: 02 (Hai) năm tù; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13-12-2017.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Đào Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường